

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT MỎ**

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Thực tập kỹ thuật viên ngành kỹ thuật mỏ (Theo hướng khai thác lô thiêng)

Tiếng Anh: Technician internship (for surface mining engineers)

Mã học phần: ĐHCQ0232

Số tín chỉ học phần: 5 (0, 5)

Số tiết học phần:

Thực tập : 150 tiết;

Tự học : 100 giờ

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên hướng dẫn:

1. TS. Nguyễn Tô Hoài
2. TS. Vũ Đình Trọng
3. ThS. Nguyễn Văn Đức
4. ThS. Phạm Thu Hiền
5. ThS. Bàng Văn Sơn

2.2. Bộ môn: Kỹ thuật khai thác khoáng sản

2.3. Khoa: Mỏ và Công Trình

3. Điều kiện tiên quyết học phần:

Học phần này được học sau khi sinh viên được trang bị kiến thức của các học phần chuyên ngành và thực tập các quá trình sản xuất.

4. Mục tiêu của thực tập:

4.1. Kiến thức:

Giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong thực tế sản xuất.

4.1.1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của giám đốc, phó giám đốc, quản đốc, trưởng các phòng ban;

4.1.2. Thực hành nhiệm vụ của phòng kỹ thuật sản xuất;

4.1.3. Thực hành nhiệm vụ của phòng kế hoạch;

4.1.4. Thực hành nhiệm vụ tại phòng cơ điện;

4.1.5. Thực hành nhiệm vụ của phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS);

4.1.6. Tìm hiểu công tác tổ chức sản xuất tại phòng điều hành sản xuất và công trường khai thác mỏ.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo máy vi tính và internet để thiết kế và tìm kiếm tài liệu;
- 4.2.2. Sử dụng thành thạo phần mềm Auto CAD, Word, Excel;
- 4.2.3. Sử dụng ngoại ngữ để tìm kiếm thông tin, mở rộng vấn đề.
- 4.2.4. Kỹ năng giao tiếp;
- 4.2.5. Kỹ năng thuyết trình;
- 4.2.6. Kỹ năng làm việc theo nhóm;
- 4.2.7. Kỹ năng tư duy, phân tích;
- 4.2.8. Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề;
- 4.2.9. Kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn thông tin.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

- 1. Vận dụng được kiến thức chuyên môn vào thực tập kỹ thuật viên ngành kỹ thuật mỏ;
- 2. Hiểu cách biểu diễn thông tin trong máy tính;
- 3. Khả năng làm việc độc lập, nhóm;
- 4. Cách tìm, phân tích và giải quyết vấn đề .

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Chức năng nhiệm vụ của Phòng kỹ thuật sản xuất, Phòng chỉ huy sản xuất; Chức năng nhiệm vụ của Nhân viên Phòng kỹ thuật, Phòng chỉ huy sản xuất, Kỹ thuật viên cấp phân xưởng.
- Lập kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm.
- Lựa chọn, tính toán, lập các biện pháp kỹ thuật, tổ chức thực hiện các quá trình sản xuất chính và phụ trên mỏ lộ thiên.
- Thiết kế tuyến đường vận tải bằng ô tô trong và ngoài mỏ theo đúng quy định.
- Lựa chọn, tính toán, lập các giải pháp kỹ thuật trong ổn định tầng, bãy thảm và bờ mỏ lộ thiên.
- Lựa chọn, tính toán các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực khai thác quặng nhằm giảm tổn thất và làm nghèo quặng, tận thu tối đa tài nguyên.

7. Cấu trúc nội dung học phần

| Đề mục | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|--------|---|---------|---|
| Tuần 1 | I. Công tác chuẩn bị | 6 | |
| | 1. Di chuyển đến địa điểm thực tập và ổn định chỗ ăn ở | 6 | |
| Tuần 1 | II. Thực tập kỹ thuật viên | 100 | |
| | Nội dung 1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của giám đốc, phó giám đốc, quản đốc, trưởng các phòng ban | 4 | 4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 |
| | 1.1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của giám đốc, phó giám đốc, quản đốc, | | |

| Đề mục | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|-----------------|--|---------|---|
| | trưởng các phòng ban 1.2. Vẽ được sơ đồ tổ chức bộ máy hoạt động của công ty | | 4.2.5 4.2.6 |
| Tuần 1 - Tuần 2 | Nội dung 2. Thực hành nhiệm vụ phòng kỹ thuật sản xuất 2.1. Tìm hiểu chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của phòng kỹ thuật sản xuất 2.2. Công tác lập kế hoạch khai thác 2.3. Công tác lập các hộ chiếu khoan - nổ mìn, xúc bốc vận tải, thái đá 2.4. Thu thập tài liệu, số liệu viết báo cáo | 50 | 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.2.5 4.2.6 |
| Tuần 3 | Nội dung 3. Thực hành nhiệm vụ tại phòng kế hoạch 3.1. Tìm hiểu chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của phòng kế hoạch 3.2. Công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 3.3. Công tác khác: lập báo cáo thống kê, kiểm kê tài sản, soạn thảo văn bản theo chức năng của phòng,... 3.4. Thu thập tài liệu, số liệu viết báo cáo | 14 | 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.2.5 4.2.6 |
| Tuần 3 | Nội dung 4. Thực hành nhiệm vụ tại phòng cơ điện 4.1. Tìm hiểu chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của phòng cơ điện 4.2. Công tác quản lý, sửa chữa, triển khai các hoạt động khai thác của phòng cơ điện 4.3. Sự phối hợp của phòng cơ điện với các phòng ban khác 4.4. Thu thập tài liệu, số liệu viết báo cáo | 6 | 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.2.5 4.2.6 |
| Tuần 3 - Tuần 4 | Nội dung 5. Thực tập tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) 5.1. Tìm hiểu chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của phòng KCS 5.2. Sự phối hợp của phòng KCS với các phòng ban khác 5.3. Thu thập tài liệu, số liệu viết báo cáo | 6 | 4.1.5 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.2.5 4.2.6 |
| Tuần 4 | Nội dung 6. Tìm hiểu công tác tổ chức sản xuất tại phòng điều hành sản xuất và công trường khai thác mỏ. 6.1. Công tác triển khai nhiệm vụ, tổ chức sản xuất đầu các ca làm việc tại phòng điều hành sản xuất và công trường khai thác mỏ. | 20 | 4.1.6 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 |

| Đề mục | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|-----------------|--|----------------|-----------------|
| | 6.2. Sự phối hợp giữa các phân xưởng sản xuất với nhau 6.3. Công tác quản lý thiết bị | | 4.2.5 4.2.6 |
| Tuần 4 - Tuần 5 | III. Viết báo cáo và bảo vệ 1. Sinh viên căn cứ vào đề cương thực tập kỹ thuật viên để viết báo cáo trên cơ sở nhật ký thực tập được cập nhập trong quá trình thực tập 2. Bảo vệ báo cáo trước Bộ môn | 44 | 4.1 4.2 |
| | Tổng | 150 | |

8. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp tình huống, liên hệ thực tiễn với học phần;
- Phương pháp thảo luận nhóm;
- Phương pháp tra cứu tài liệu qua các phương tiện internet, thư viện,...
- Giảng dạy lý thuyết trước khi sinh viên đi thực tập tại mỏ lộ thiên.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chuẩn bị đầy đủ thủ tục, giấy giới thiệu đến cơ quan thực tập.
- Tự đảm bảo an toàn cá nhân khi đi thực tập tại các cơ quan;
- Thực hiện đầy đủ, chính xác thời gian thực tập theo quyết định của nhà trường;
- Thực hiện đúng nội quy, quy định của đơn vị thực tập;
- Tham gia đầy đủ các công việc được giao;
- Viết báo cáo theo đề cương thực tập;
- Bảo vệ báo cáo trước bộ môn.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Điểm học phần bao gồm: điểm chấp hành ý thức tổ chức kỷ luật, kết quả thực tập do giảng viên làm trưởng đoàn quản lý đánh giá và điểm kết quả đánh giá báo cáo thực tập của sinh viên.

Điểm học phần tham quan, thực tập được tính như sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chấp hành ý thức tổ chức kỷ luật,} \\ \text{kết quả thực tập} \times 0.5} + \boxed{\text{Điểm đánh giá báo} \\ \text{cáo thực tập} \times 0.5}$$

11. Tài liệu học tập:

[1] Bộ môn Kỹ thuật khai thác khoáng sản. Đề cương thực tập kỹ thuật viên. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2022.

[2] Trần Mạnh Xuân. Các quá trình sản xuất trên mỏ lộ thiên. Nhà xuất bản khoa

học và kỹ thuật, Hà Nội, 2011.

[3] Nguyễn Đình Áu – Nhữ Văn Bách (1998). Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan nổ mìn. NXB Giáo dục Hà Nội.

[4] Hồ Sĩ Giao, Bùi Xuân Nam, Nguyễn Anh Tuấn. Khai thác khoáng sản rắn bằng phương pháp lò thiên. Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2009.

[5] Hồ Sĩ Giao (Chủ biên), Lê Thị Thu Hoa, Nguyễn Hoàng. Giáo trình Khai thác mỏ vật liệu xây dựng. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, 2015.

[6] Hồ Sĩ Giao (Chủ biên), Bùi Xuân Nam, Vũ Đình Hiếu. Giáo trình Kỹ thuật môi trường mỏ lò thiên. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, 2015.

12. Hướng dẫn tự chuẩn bị

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Bài tập (tiết) | Thực hành (tiết) | Sinh viên cần chuẩn bị |
|------|---|---------------------|-------------------|---------------------|--|
| I | Công tác chuẩn bị | 0 | 0 | 5 | |
| 1 | Di chuyển đến địa điểm thực tập và ổn định chỗ ăn ở | 0 | 0 | 5 | |
| II | Thực tập kỹ thuật viên | 0 | 0 | 75 | |
| 1 | Nội dung 1: Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của giám đốc, phó giám đốc, quản đốc, trưởng các phòng ban | 0 | 0 | 5 | + Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; |
| 1÷2 | Nội dung 2: Thực tập tại phòng kỹ thuật sản xuất | 0 | 0 | 30 | + Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; |
| 3 | Nội dung 3: Thực tập tại phòng kế hoạch | 0 | 0 | 5 | + Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; |
| 3 | Nội dung 4: Thực tập tại phòng cơ điện | 0 | 0 | 5 | + Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; |
| 3 | Nội dung 5: Thực tập tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) | 0 | 0 | 5 | + Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; |
| 3÷4 | Nội dung 6: Tìm hiểu công tác tổ chức sản xuất tại phòng điều hành sản xuất và công trường khai thác | 0 | 0 | 25 | + Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; |

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Bài tập (tiết) | Thực hành (tiết) | Sinh viên cần chuẩn bị |
|-------------|--|---------------------|-------------------|---------------------|---|
| | mô. | | | | |
| III | Viết báo cáo và bảo vệ | 0 | 0 | 20 | |
| 5 | Sinh viên căn cứ vào đề cương thực tập sản xuất để viết báo cáo trên cơ sở nhật ký thực tập được cập nhập trong quá trình thực tập | 0 | 0 | 20 | + Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5] ; [6]; |
| 5 | Bảo vệ báo cáo trước Bộ môn | | | | |
| <i>Tổng</i> | | 0 | 0 | 100 | |

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Hoàng Hùng Thắng

TS. Tạ Văn Kiên

TS. Nguyễn Tô Hoài